ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2968 /QĐ-UBND	*Thái Nguyên, ngày 20 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2021 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra tỉnh Thái Nguyên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3164/QĐ-TTCP ngày 26/12/2017 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-TTCP ngày 09/10/2019 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết tố cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29/7/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Chính phủ;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2021 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra tỉnh Thái Nguyên *(có phụ lục kèm theo).*

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 2894/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2021 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra tỉnh Thái Nguyên;

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Thanh tra Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, HCC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Ký bởi: Văn phòng Ủy ban nhân dân
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 20-09-2021 15:56:20 +07:00

Lê Quang Tiến

PHỤ LỤC

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA THANH TRA TỈNH THÁI NGUYÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2968/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
I	**Lĩnh vực Tiếp công dân**					
1.	Thủ tục tiếp công dân tại cấp tỉnh	*Theo khoản 1, Điều 28 Luật Tiếp công dân:* Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	**- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Ban Tiếp công dân tỉnh; Bộ phận tiếp công dân các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh. **- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành và tương đương. **- Cơ quan thực hiện:** Thanh tra tỉnh, Thanh tra Sở, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Sở.	Không	+ Tiếp công dân năm 2013; + Luật Khiếu nại năm 2011; + Luật Tố cáo năm 2018; + Nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại;	Một cửa

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
					+ Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tố cáo; + Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; + Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
2.	Thủ tục tiếp công dân tại cấp huyện	*Theo khoản 1, Điều 28 Luật Tiếp công dân:* Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	**- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Ban Tiếp công dân huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và tương đương. **- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và tương đương. **- Cơ quan thực hiện:** Thanh tra huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và tương đương.	Không	+ Tiếp công dân năm 2013; + Luật Khiếu nại năm 2011; + Luật Tố cáo năm 2018; + Nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại; + Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tố cáo; + Nghị định số 64/2014/NĐ-CP	Một cửa

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
					ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; + Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân.	
3.	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã	*Theo khoản 1, Điều 28 Luật Tiếp công dân:* Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo	**- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Địa điểm tiếp công dân UBND cấp xã. **- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch UBND cấp xã.	Không	+ Tiếp công dân năm 2013; + Luật Khiếu nại năm 2011; + Luật Tố cáo năm 2018; + Nghị định 124/2020/NĐ-CP	Một cửa

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
		bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	**- Cơ quan thực hiện:** Cán bộ, công chức chuyên môn, người được giao nhiệm vụ.		ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại; + Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tố cáo; + Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; + Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
					Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân.	
II	**Lĩnh vực Xử lý đơn**					
1.	Thủ tục xử lý đơn tại cấp tỉnh	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	**- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Ban Tiếp công dân tỉnh; địa điểm tiếp công dân các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh. **- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành và tương đương. **- Cơ quan thực hiện:** Thanh tra tỉnh, Thanh tra Sở, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Sở.	Không	+ Luật khiếu nại năm 2011; + Luật tố cáo năm 2018; + Luật tiếp công dân năm 2013; + Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại. + Nghị định số 31/2019/NĐ-CP	Một cửa

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
					ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tố cáo. + Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật tiếp công dân; +Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
2	Thủ tục xử lý đơn tại cấp huyện	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	**- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Ban Tiếp công dân UBND cấp huyện, các phòng, ban, chuyên môn thuộc UBND cấp huyện. **- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch UBND cấp huyện. **- Cơ quan thực hiện:** Thanh tra huyện, các phòng, ban, chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.	Không	+ Luật khiếu nại năm 2011; + Luật tố cáo năm 2018; + Luật tiếp công dân năm 2013; + Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại. + Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tố cáo.	Một cửa

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
					+ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật tiếp công dân; +Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.	
3	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	**- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** UBND cấp xã. **- Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định:** Chủ tịch UBND cấp xã.	Không	+ Luật khiếu nại năm 2011; + Luật tố cáo năm 2018; + Luật tiếp công dân năm 2013;	Một cửa

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
			- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.		+ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại. + Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tố cáo. + Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật tiếp công dân;	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
					+Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.	
III	**Lĩnh vực giải quyết khiếu nại**					
1.	Thủ tục Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh	*Theo quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại năm 2011:* Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày,kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý.	**- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Ban Tiếp công dân tỉnh; địa điểm tiếp công dân của Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh. **- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc các Sở và cấp tương đương. **- Cơ quan thực hiện:** Thanh tra tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Thanh tra Sở,	Không	+ Luật Khiếu nại 2011; + Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.	Một cửa

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
		Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.	các phòng, ban chuyên môn thuộc Sở và cấp tương đương.			
2.	Thủ tục Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện	*Theo quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại năm 2011:* Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày,kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thị thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn khiếu nại không quá 45	**- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Ban Tiếp công dân UBND cấp huyện; các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện **- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch UBND cấp huyện. **- Cơ quan thực hiện:** Thanh tra huyện ; các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.	Không	+ Luật Khiếu nại 2011; + Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.	Một cửa

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
		ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.				
3.	Thủ tục Giải quyết khiếu nại tại cấp xã	*Theo quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại năm 2011:* Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày,kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có	- **Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Địa điểm tiếp công dân UBND cấp xã. - **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch UBND cấp xã. - **Cơ quan thực hiện:** UBND cấp xã.	Không	+ Luật Khiếu nại 2011; + Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.	Một cửa

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
		thể kéo dài nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.				
4	Thủ tục Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp tỉnh	*Theo quy định tại Điều 37 Luật Khiếu nại năm 2011:* Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn khiếu nại không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý.	**- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Ban Tiếp công dân tỉnh; địa điểm tiếp công dân của Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh. **- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc các Sở và cấp tương đương. **- Cơ quan thực hiện:** Thanh tra tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Thanh tra Sở, các phòng, ban chuyên môn thuộc Sở và cấp tương đương.	Không	+ Luật Khiếu nại 2011; + Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.	Một cửa

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
5	Thủ tục Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện	*Theo quy định tại Điều 37 Luật Khiếu nại năm 2011:* Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn khiếu nại không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý.	**- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Ban Tiếp công dân UBND cấp huyện; các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện **- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch UBND cấp huyện. **- Cơ quan thực hiện:** Thanh tra huyện ; các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện.	Không	+ Luật Khiếu nại 2011; + Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.	Một cửa

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
IV	**Lĩnh vực giải quyết tố cáo**					
1.	Thủ tục Giải quyết tố cáo tại cấp tỉnh	*Theo quy định tại Điều 30 Luật tố cáo:* Thời hạn giải quyết tố cáo là không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý tố cáo. Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày. Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày.	**- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Ban Tiếp công dân tỉnh; địa điểm tiếp công dân của Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh. **- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành. **- Cơ quan thực hiện:** Thanh tra tỉnh, Thanh tra Sở, các phòng, ban chuyên môn thuộc Sở.	Không	+ Luật tố cáo 2018; + Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo.	Một cửa
2.	Thủ tục Giải quyết tố cáo tại cấp huyện	*Theo quy định tại Điều 30 Luật tố cáo:* Thời hạn giải quyết tố cáo là không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý tố cáo. Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia	**- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Ban Tiếp công dân UBND cấp huyện. **- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch UBND cấp huyện.	Không	+ Luật tố cáo 2018; + Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và	Một cửa

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
		hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày. Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày.	- **Cơ quan thực hiện:** Thanh tra huyện.		biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo.	
3.	Thủ tục Giải quyết tố cáo tại cấp xã	*Theo quy định tại Điều 30 Luật tố cáo:* Thời hạn giải quyết tố cáo là không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý tố cáo. Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày. Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày.	- **Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Địa điểm tiếp công dân UBND cấp xã. - **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch UBND cấp xã. - **Cơ quan thực hiện:** UBND cấp xã.	Không	+ Luật tố cáo 2018; + Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo.	Một cửa